TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2024/HS-ST.
Ngày: 26-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Minh T, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn N, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L (đã chết); Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 09 anh em. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1980 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/02/2022 bị Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định xử phạt hình chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã thi hành nộp phạt ngày 15/02/2022 xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 17/5/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lam P, sinh năm 1960 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại**:**

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ C, Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ C, Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Mạnh T2, sinh năm 1972.

HKTT: Tổ B, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Minh T có giấy phép lái xe ô tô xe hạng C theo quy định. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/5/2024, T điều khiển xe ô tô tải biển số 90C – 052.46 (loại trọng tải 16.800 kg) lưu thông từ đường liên xã L - B đi hướng Quốc lộ E. Khi lưu thông đến Km 30+300 đường Q giao lộ giữa đường liên xã L - B với đường Q thì T điều khiển xe ô tô trên chuyển hướng rẽ phải lưu thông vào đường Q thì xảy ra va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Lam P, sinh năm 1960 ngụ ấp T, xã L, huyện L điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải làm bà P té xuống đường bị bánh xe ô tô do T điều khiển cán qua người. Hậu quả, bà Nguyễn Thị Lam P tử vong tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường và quá trình khám nghiệm: Nơi xảy ra tai nạn trên đường Quốc lộ 51 tại đoạn giao nhau giữa đường Q với đường liên xã L - B. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, có dải phân cách cứng ở giữa chia đường thành hai chiều riêng biệt, dải phân cách đứt đoạn tại giao lộ. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường V đi B, chiều đường được chia làm 04 làn đường, được tính từ dải phân cách ra ngoài lần lượt từ làn số 01 đến làn số 04, với chiều rộng mỗi làn lần lượt là 3,50m, 3,50m, 3,50m, 4,00m. Từ làn số 01 đến làn số 03 được phân chia bằng vạch kẻ sơn màu trắng đứt quảng, giữa làn 03 và làn 04 được phân chia bằng vạch kẻ sơn liền nét màu trắng đứt đoạn tại giao lộ.

Lấy mép đường trong cùng bên phải chiều Vũng Tàu đi B làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ đèn số T26/27 nằm trong dải phân cách làm mốc cố định.

Sau tai nạn hiện trường để lại dấu vết vật chứng ghi nhận như sau:

(1) Xe ô tô biển số 90C-052.46: Sau tai nạn, xe ô tô (1) dừng giữa làn số 01 và làn số 02, đầu xe hướng Biên Hòa chếch qua làn số 01, đuôi xe hướng Vũng Tàu, chếch qua làn số 02. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái đến mốc cố định là 21,30m; Đo từ tâm trục bánh trước bên phải đến mốc cố định là 20,80m, đến mép đường chuẩn là 11,90m; Đo từ tâm trục bánh sau cùng bên phải đến mép đường chuẩn là 9,50m.

(2) Xe đạp: Sau tai nạn, xe đạp (2) ngã phải trên làn đường số 01, đầu xe hướng dải phân cách, hơi chếch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe hướng mép đường chuẩn; Đo từ tâm trục bánh trước đến mốc cố định là 27,10m, đến tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô (1) là 2,4m; Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 12,50m; Nữa thân sau xe nằm dưới gầm xe ô tô (1).

(3) Nạn nhân: Sau tai nạn, nạn nhân nằm sấp trên đường theo chiều ngang giữa làn số 01 và làn số 02 (phần ngực nạn nhân đè lên vạch kẻ phân làn), đầu nạn nhân trên làn số 02 hướng về mép đường chuẩn; phần bụng đến thân dưới trên làn đường số 01, hướng dải phân cách. Đo từ đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 11,00m; đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (1) là 1,15m; Phần bụng xuống thân dưới nạn nhân nằm dưới gầm xe ô tô (1).

(4) Vết ma sát của nạn nhân: Sau tai nạn, trên mặt đường làn số 02 còn để lại dấu vết ma sát của nạn nhân kéo dài liên tục 5,50m; Đo từ dấu đầu vết (4) đến mép đường chuẩn là 9,80m; Đo đến tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô (1) là 40cm; Điểm cuối dấu vết (4) nằm tại nạn nhân (3).

(5) Vết cày của xe đạp: Sau tai nạn, xe đạp để lại dấu vết cày dạng đứt quãng trên làn đường số 01 dài 3,0m. Đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 10,90m, điểm cuối dấu vết cày nằm tại xe đạp.

Kết quả khám nghiệm phương tiện phù hợp với hiện trường và các dấu vết để lại trên hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 3209/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận:

- Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt sạch bụi bánh trước bên phải xe ô tô biển số 90C-052.46 có chiều từ mặt lăn vào tâm phù hợp dấu vết trượt sạch bụi đầu tay lái bên trái xe đạp, có chiều sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen các chi tiết bên trái xe đạp (Chắn bùn bánh trước, khung xe, chân chống, chắn bùn bánh sau, bàn đạp) có chiều từ trái sang phải phù hợp va chạm bánh xe trục 3 bên trái xe ô tô biển số 90C-052.46 khi xe đạp ngã phải.

- Dấu vết trượt xước biến dạng các chi tiết bên phải xe đạp (tay lái, khung xe, bàn đạp, yên xe, yên sau) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Khi xảy ra va chạm xe đạp chuyển động trên đường B hướng ra Quốc lộ E; xe ô tô biển số 90C-052.46 chuyển động cùng chiều bên trái xe đạp và đang rẽ phải theo hướng Vũng Tàu đi B.

- Ngoài các dấu vết va chạm nêu trên, không phát hiện xe ô tô biển số 90C-052.46 và xe đạp va chạm với phương tiện, vật nào khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1038/KL-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Phòng K (PC09) - Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Lam P:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Xây xát, bầm tím da vùng ngực và hạ sườn hai bên. Bầm tím da hông lưng phải. Khoang lồng ngực hai bên có nhiều máu loãng. Dập rách thùy dưới phổi phải và đứt cuống phổi. Dập rách khe liên thùy phổi trái. Rách bao màng ngoài tim bên trái, rách cơ tim thất trái và cuống tim. Vỡ phức tạp thùy phải gan.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực – bụng kín, dập phổi, vỡ gan, vỡ tim.

Kết luận giám định độc chất số 820/1102-1103/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 09/7/2024: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 xe ô tô tải biển số 90C-052.46 kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 90C-052.46, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 90C-052.46.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 xe ô tô tải biển số 90C-052.46 kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 90C-052.46, 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô tải biển số 90C-052.46, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị M (chủ xe ô tô tải biển số 90C-052.46). Đối với 01 xe đạp Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện hợp pháp của bị hại. Giấy phép lái xe số 600125004354 mang tên Hà Minh T chuyển theo hồ sơ vụ án. Đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho bị cáo T theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Hà Minh T cùng đại diện chủ xe ô tô tải biển số 90C-052.46 và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Hà Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKSLT ngày 06/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hà Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo và bà M đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Ngoài ra, bị cáo đầu thú và gia đình có công với cách mạng nên đề nghị xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh T mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Hà Minh T giấy phép lái xe.

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 90C-052.46 kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 90C-052.46, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 90C-052.46, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho bà M. Xe đạp đã trả lại cho đại diện bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của

bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Minh T khai nhận: Lúc 11 giờ 45 phút ngày 14/5/2024 T điều khiển xe ô tô tải biển số 90C-052.46 lưu thông trên đường liên xã L - B hướng đi Quốc lộ E. Khi lưu thông đến Km 30+300 đường Q giao lộ giữa đường liên xã L - B với đường Q, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải đi vào đường Q thì xảy ra va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Lam P, điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải làm bà P té xuống đường thì bị bánh xe ô tô do T điều khiển cán qua người tử vong tại hiện trường.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng khi chuyển hướng bị cáo không quan sát kỹ, không chấp hành đúng quy tắc giao thông chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm người và phương tiện khác. Do bị cáo không tuân thủ các quy định này nên đã xảy ra va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Lam P điều khiển. Là lỗi chính gây tai nạn hậu quả làm bà P chết, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo, đại diện bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại P; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú và bà N1 được tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 90C-052.46 kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 90C-052.46, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 90C-052.46, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho bà M. Xe đạp của bà P đã trả lại cho đại diện bị hại.

Hoàn trả cho bị cáo giấy phép lái xe số 600125004354.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Hà Minh Thanh P1** "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo **Hà Minh T 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 17/5/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 600125004354 ghi tên Hà Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà M1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (2); Bị đơn dân sự (1)
- Người có QLNVLQ đến vụ án (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An